

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 01 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thành.
2. Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Ngọc M, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/9/2024, cùng các văn bản khác kèm theo nguyên đơn là ông Nguyễn Việt T trình bày:

Về hôn nhân, ông (Nguyễn Việt T) và bà Võ Thị Ngọc M chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện

N, tỉnh C chứng nhận kết hôn ngày 23/5/2018. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cả hai người có hàn gắn nhiều lần nhưng không mang lại kết quả. Ông nhận xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị Ngọc M. Về con chung có 01 người tên là Nguyễn Võ Thái T (giới tính nam) sinh ngày 04/4/2018. Hiện Nguyễn Võ Thái T đang do ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi, không đặt ra vấn đề yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Võ Thị Ngọc M đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ để Toà án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Việt T yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bà Võ Thị Ngọc M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

Bị đơn là bà Võ Thị Ngọc M vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân: Ông Nguyễn Việt T và bà Võ Thị Ngọc M chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa ông Nguyễn Việt T và bà Võ Thị Ngọc M được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hoà giải, hàn gắn và không thể tiếp tục cuộc sống chung mà không thể tự hoà giải, hàn gắn. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Nguyễn Việt T yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị Ngọc M. Bà Võ Thị Ngọc M đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ để Toà án xem xét, ông Nguyễn Việt T cương quyết yêu cầu ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Việt T và bà Võ Thị Ngọc M đã và đang trầm trọng. Do đó, việc ông Nguyễn Việt T yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị Ngọc M là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về con chung có 01 người tên là Nguyễn Võ Thái T (giới tính nam) sinh ngày 04/4/2018, hiện tại do ông Nguyễn Việt T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn

Việt T yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Nguyễn Võ Thái T chưa đủ 7 tuổi, hiện tại đang do ông Nguyễn Việt T trực tiếp nuôi dưỡng, do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Võ Thái T cho ông Nguyễn Việt T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Việt T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Việt T phải chịu chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Việt T ly hôn với bà Võ Thị Ngọc M.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Võ Thái T (giới tính nam) sinh ngày 04/4/2018 cho ông Nguyễn Việt T chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Nguyễn Võ Thái T đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Thị Ngọc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Việt T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Việt T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015192, ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- UBND xã Đ, huyện N, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước